TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ** Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST Ngày 23/10/2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Giảng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Hùng
Ông Phạm Văn Điểm

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 23/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/9/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2019 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 29/TB-TA ngày 08/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 *(Có mặt)*
Địa chỉ: Phố Z, Thị trấn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Phạm Anh Đ, sinh năm 1976 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Làng L, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 14/5/2019, nguyên đơn là Nguyễn Thị H trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Phạm Anh Đ kết hôn với nhau vào ngày 10/5/2016, việc kết hôn là do chị H và anh Đ tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, nơi cư trú, sinh sống của anh Đ khi kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính cách nên thường xuyên xảy ra việc cãi cọ, xung đột với nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, gia đình hai bên đã hòa giải, nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên đầu năm 2019 chị H và anh Đ đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên

chị Huệ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H và anh Đ ly hôn. Về con chung, chị H và anh Đ có 1 con chung tên là Phạm Nhã U, sinh ngày 03/02/2017, từ khi vợ chồng ly thân cháu U do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, do con còn nhỏ và từ khi ly thân cháu ở với chị H, nên chị H yêu cầu giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 17/5/2019, bị đơn là anh Phạm Anh Đ thừa nhận lời trình bày của chị H về việc kết hôn, thời gian xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng hiện nay là đúng. Nay chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được mà yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H và anh Đ ly hôn, anh Đ đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung, giữa anh Đ và chị H có một con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của con và người trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly thân như chị H trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh Đ đồng ý với yêu cầu của chị H về việc giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, anh Đ cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn là anh Phạm Anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do; nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, việc giao nuôi con khi ly hôn. Do anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên chị H yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt anh Đ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm; việc chấp hành pháp luật của đương sự là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã xuất trình đầy đủ chứng cứ chứng minh quan hệ vợ chồng của mình là hợp pháp, về con chung và tài liệu chứng cứ chứng minh con chung hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn và việc giao nuôi con chưa thành niên khi ly hôn của nguyên đơn; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Việc kiện giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Phạm Anh Đ là việc kiện về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện Ngọc Lặc, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tố tụng đầy đủ, đúng trình tự; nguyên đơn đã thực hiện quyền

và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định, Thông báo của Tòa án cho các đương sự, nhưng anh Đ không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, không có mặt theo thông báo của Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được; tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, chị H yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt anh Đ. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đ là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Anh Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng theo chị H và anh Đ là do giữa hai người có sự khác biệt nhau về tính cách, quan điểm sống, khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình đã quan tâm dàn xếp nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng, chị H và anh Đ đã đã sống ly thân từ đầu năm 2019, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã thực sự trầm trọng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho anh Đ, nhưng anh Đ không có mặt theo thông báo của Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị H vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H và anh Đ ly hôn. Xét thấy, tình trạng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Anh Đ ly hôn.

[3]. Về con chung: Theo lời khai, tài liệu mà chị H cung cấp và ý kiến của anh Đ có đủ cơ sở để xác định cháu Phạm Nhã U, sinh ngày 03/02/2017 là con chung của chị H và anh Đ. Do con chưa đủ 36 tháng tuổi, nên khi ly hôn, cả chị H và anh Đ đều đề nghị giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị của chị H, anh Đ phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm được quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, nên chấp nhận giao cháu Phạm Nhã U cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con thấy rằng, sự tự nguyện của chị H không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên có căn cứ chấp nhận. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, ngăn cấm.

[4]. Về tài sản: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Anh Đ ly hôn.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Nhã U, sinh ngày 03/02/2017, chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh Phạm Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị H. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Chị NGuyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002166 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị H đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS H. Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Viết Giảng